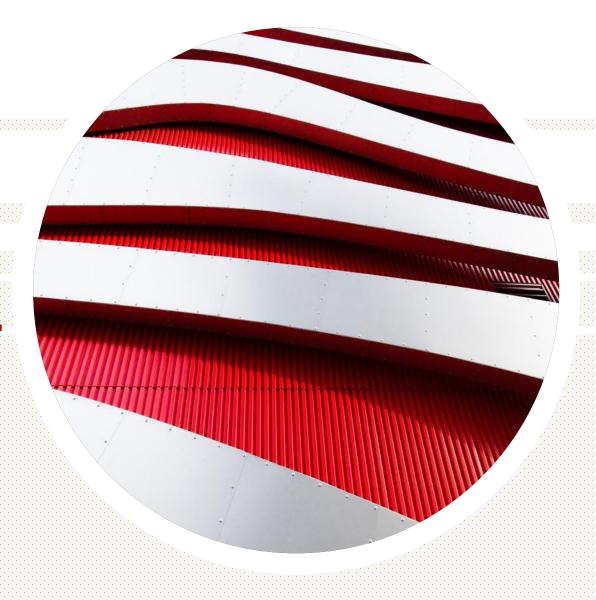


Logo here

6.1. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT



6.1.1. Khái niệm và đặc điểm của hệ thống pháp luật

Hệ thống pháp luật là tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với nhau, được quy định một cách khách quan bởi các điều kiện kinh tế - xã hội, được phân chia thành các ngành luật và các chế định pháp luật, được thể hiện trong các văn bản do Nhà nước ban hành theo một hình thức và thủ tục nhất định.

✓ CẦU TRÚC BÊN TRONG CỦA PHÁP LUẬT

Là tổng thể các quy phạm pháp luật có mối liên hệ nội tại thống nhất với nhau tạo nên toàn bộ nội dung của hệ thống pháp luật gồm quy phạm pháp luật, chế định luật và ngành luật



❖ NGÀNH LUẬT

Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực QHXH với những đặc điểm chung nhất định.



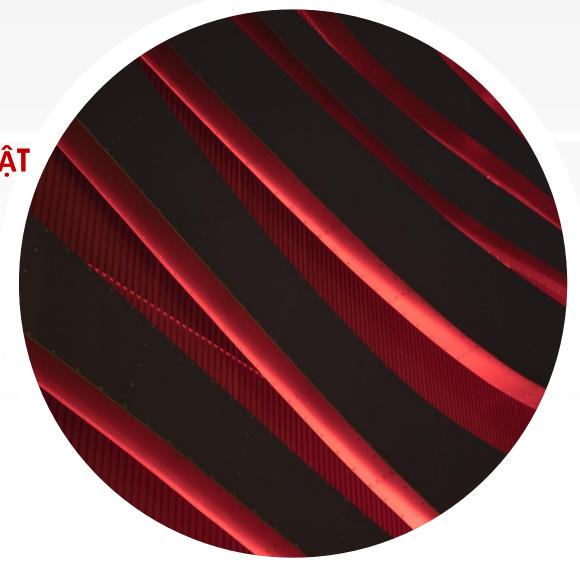
❖ CHẾ ĐỊNH LUẬT

Là nhóm quy phạm pháp luật thuộc một ngành luật, điều chỉnh nhóm quan hệ xã hội nhỏ hơn, có đặc điểm giống nhau hơn hoặc từng khía cạnh cụ thể của quan hệ xã hội thuộc đối tượng điều chỉnh của ngành luật đó.



✓ HÌNH THỰC BÊN NGOÀI CỦA PHÁP LUẬT

- VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
- TẬP QUÁN PHÁP
- TIỀN LỆ PHÁP (ÁN LỆ)



√ ĐẶC ĐIỂM CỦA HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

- TÍNH THỐNG NHẤT TRONG HỆ THỐNG
- TÍNH PHÂN HÓA CỦA HỆ THỐNG
- TÍNH KHÁCH QUAN CỦA SỰ HÌNH THÀNH HỆ THỐNG.





6.1.2. Những căn cứ để phân chia thành ngành luật

- Đối tượng điều chỉnh: là những quan hệ xã hội mà pháp luật hướng tới, tác động tới.
- Dựa vào sự khác biệt của các lĩnh vực QHXH được pháp luật điều chỉnh để phân chia thành các ngành luật.
- Phương pháp điều chỉnh: là cách thức mà nhà nước sử dụng trong pháp luật để tác động lên cách xử sự của các bên tham gia vào các quan hệ xã hội mà pháp luật điều chỉnh.



6.2. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY 6.2.1. Ngành luật Hiến pháp

- Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội cơ bản cấu thành Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, hay các QHXH liên quan đến việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước.
- Đó là QHXH gắn liền với việc xác định chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, chính sách đối ngoại và an ninh quốc phòng; xác định địa vị pháp lý của công dân; quy định tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước.



6.2.2. Ngành luật hành chính

Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình tổ chức và thực hiện hoạt động chấp hành và điều hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; của các tổ chức xã hội được Nhà nước trao quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước.



66

6.2.3. Ngành luật tố tụng hành chính Là tổng thể những quy phạm pháp luật quy định trình tự, thủ tục giải quyết các vụ án hành chính.

Logo here



666.2.4. Ngành luật tài chính

Bao gồm tổng thể những quy phạm pháp luật điều chỉnh các QHXH phát sinh trong quá trình tạo lập, phân phối, sử dụng quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước như lập, phê chuẩn và sử dụng ngân sách nhà nước; định và thu các loại thuế, phí, lệ phí nhà nước; hoạt động tín dụng; thanh quyết toán qua ngân hàng; các tổ chức tài chính và kiểm tra, kiểm toán nhà nước.

Logo here



6.2.5. Ngành luật Hình sự



Là tổng thể các quy phạm pháp luật quy định về tội phạm và hình phạt. Ngành luật Hình sự có đối tượng điều chỉnh là các QHXH phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội, Nhà nước với pháp nhân thương mại phải chịu trách nhiệm hình sự.

Logo here



6.2.6 Ngành luật Tố tụng hình sự

Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình giải quyết vụ án hình sự (quy định trình tự, thủ tục khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án hình sự,...)



6.2.7. Ngành luật Dân sự

Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ tài sản (quan hệ sở hữu, thừa kế, nghĩa vụ dân sự) và các quan hệ nhân thân.



6.2.8 Ngành luật Hôn nhân và gia đình



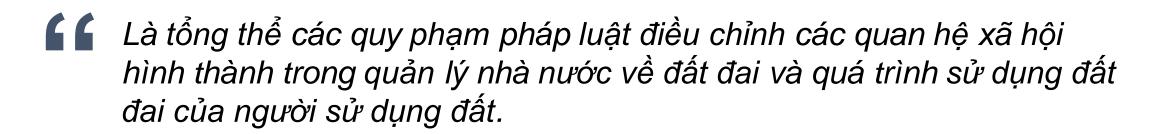
Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ hôn nhân và gia đình. Đó là các quy phạm quy định các điều kiện, thủ tục kết hôn, ly hôn, nhận nuôi con nuôi, các quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản, quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng, bố mẹ và con do sự kiện kết hôn và ly hôn.



Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình toà án giải quyết các vụ án dân sự và việc dân sự.



6.2.10. Ngành luật Đất đai





6.2.11. Ngành luật Kinh tế

Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình quản lý nhà nước về kinh tế và quá trình kinh doanh của xã hội.



BỘ LUẬT AO ĐỘN

6.2.12. Ngành luật Lao động

Là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ lao động giữa người lao động và người sử dụng lao động và các quan hệ xã hội liên quan trực tiếp với quan hệ lao động.

GIÁO TRÌNH-CÔNG PHÁ DÚỐC TI

6.3. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT QUỐC TẾ HIỆN NAY

CÔNG PHÁP QUỐC TẾ



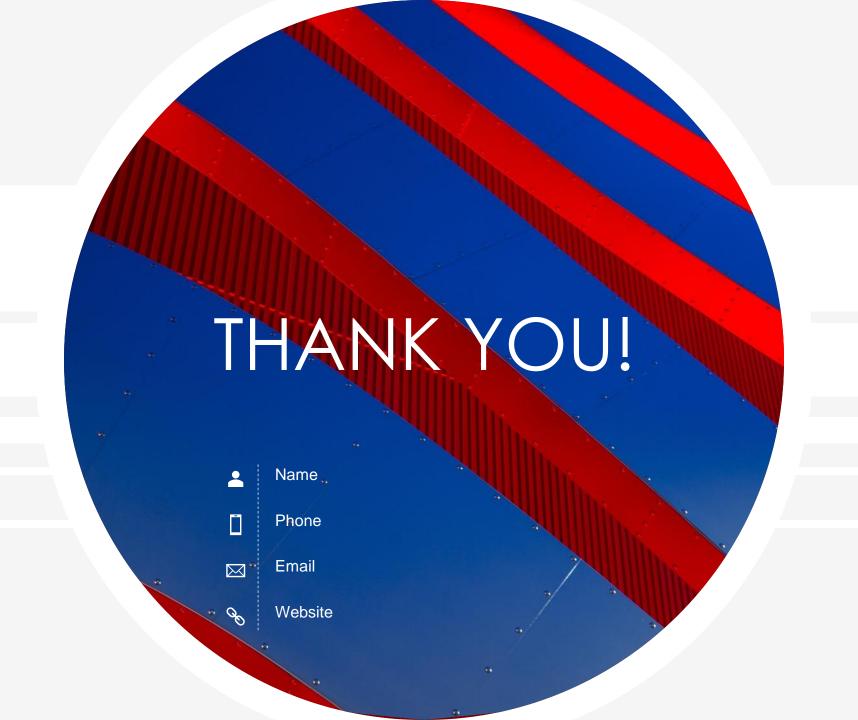
Tập hợp những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội và chính trị hoặc các khía cạnh chính trị của quan hệ kinh tế, thương mại, khoa học – kỹ thuật, văn hoá giữa các quốc gia với nhau, giữa các quốc gia với tổ chức quốc tế liên chính phủ hoặc các chủ thể khác của pháp luật quốc tế.



TƯ PHÁP QUỐC TẾ



Là tập hợp những quy phạm pháp luật điều chỉnh các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài. QH dân sự có yếu tố nước ngoài là quan hệ dân sự có ít nhất một trong các bên tham gia là cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, người VN định cư tại nước ngoài; quan hệ dân sự giữa các bên tham gia là công dân, tổ chức Việt Nam nhưng căn cứ để xác lập, thay đổi, chấm dứt quan hệ đó theo pháp luật nước ngoài, phát sinh tại nước ngoài hoặc tài sản liên quan đến quan hệ đó ở nước ngoài.



CHƯƠNG 7 NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP VIỆT NAM



7.1. KHÁI NIỆM VÀ VỊ TRÍ CỦA NGÀNH LUẬT HIẾN PHÁP

L 7.1.1. Khái niệm Ngành luật Hiến pháp



Là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam bao gồm tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh các QHXH phát sinh trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước.



Điều chỉnh các quan hệ xã hội quan trọng nhất gắn liền với việc xác định chế độ chính trị, chế độ kinh tế, chế độ văn hoá – xã hội, địa vị pháp lý của công dân, tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

Nhóm QHXH cơ bản giữa Nhà nước, con người và công dân



Nhóm QHXH quy định chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.



Nhóm QHXH cơ bản trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước

7.1.1.2. Phương pháp điều chỉnh

- Bằng cách quy định những nguyên tắc chung mang tính định hướng cho các chủ thể tham gia vào quan hệ Luật Hiến pháp trên các lĩnh vực của đời sống chính trị, xã hội.
- Ví dụ: Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, bằng dân chủ đại diện thông qua Quốc hội, Hội đồng nhân dân và các cơ quan khác của Nhà nước. (Điều 6, Hiến pháp năm 2013).





7.1.1.2. Phương pháp điều chỉnh

- Bằng cách quy định những quyền và nghĩa vụ cụ thể cho các chủ thể trong quan hệ luật Hiến pháp.
- Ví dụ: Mọi người có nghĩa vụ nộp thuế theo quy định (Điều 47, Hiến pháp năm 2013)



7.1.2. Vị trí của Ngành luật Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam

- Ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- Hiến pháp là luật cơ bản của nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực pháp lý cao nhất. Mọi văn bản pháp luật khác phải phù hợp với Hiến pháp.

7.2. Nguồn của Ngành luật Hiến pháp

- HIÉN PHÁP 2013
- CÁC LUẬT VÀ NGHỊ QUYẾT DO QUỐC HỘI BAN HÀNH.
- MỘT SỐ PHÁP LỆNH VÀ NGHỊ QUYẾT DO ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI BAN HÀNH.
- MỘT SỐ VĂN BẢN DO CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ CÁC THÀNH VIÊN CHÍNH PHỦ BAN HÀNH.
- MỘT SỐ NGHỊ QUYẾT DO HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CÁC CẤP BAN HÀNH.

